

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST
Ngày 23 - 8 - 2022
V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thùy Hương và ông Dương Quốc Phòng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 54/2022/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà Phan Thị Hồng H, sinh năm 1973; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

2. *Bị đơn:* ông Phạm H, sinh năm 1970; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, nhưng trước đó đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, nguyên đơn - bà Phan Thị Hồng H trình bày:

Bà và ông Phạm H kết hôn vào ngày 17/12/1992 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn ông bà chung sống không hạnh phúc vì tính tình không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống dẫn đến tranh cãi, xung đột lẫn nhau và đã sống ly thân từ năm 2007 không quan tâm gì đến nhau nữa. Xét thấy, cuộc sống chung vợ chồng không tồn tại, tình cảm không còn nên bà làm đơn xin ly hôn ông Phạm H.

Quá trình chung sống, vợ chồng ông bà có 02 con chung tên là Phạm Hoàng P, sinh ngày 13/02/1994 và Phạm Thị Vân A, sinh ngày 18/8/1997. Các con đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung của vợ chồng, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10 tháng 8 năm 2022, bị đơn - ông Phạm H trình bày:
Ông và bà Phan Thị Hồng H đăng ký kết hôn vào ngày 17/12/1992 tại UBND xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn ông bà

chung sống hạnh phúc cho đến năm 2007 bà H đi làm ăn xa và không trở về sinh sống cùng với bố con ông, kể từ đó ông bà sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không đạt được nên ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông thống nhất với trình bày của bà H là vợ chồng có 02 con chung tên là Phạm Hoàng P, sinh ngày 13/02/1994 và Phạm Thị Vân A, sinh ngày 18/8/1997. Các con đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung của vợ chồng, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bà H và ông H vắng mặt nhưng đã có Đơn xin xét xử vắng mặt; theo Đơn xin xét xử vắng mặt, ông bà vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn và thống nhất với nhau các con đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét; đều không yêu cầu giải quyết tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của bà Phan Thị Hồng H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bô Trạch giải quyết ly hôn đối với ông Phạm H, xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn”; ông H có nơi cư trú là thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bô Trạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bà H và ông H vắng mặt nhưng ông bà đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Phan Thị Hồng H và ông Phạm H.

[2] Về giải quyết yêu cầu của đương sự:

Bà Phan Thị Hồng H và ông Phạm H đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình ngày 17/12/1992 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện nên hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp. Sau khi kết hôn ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn và dẫn đến sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án, bà H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng không tồn tại nên bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn ông H. Tại bản tự khai và đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 10/8/2022, ông H cũng đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy: ông bà đã sống ly thân với nhau từ năm 2007 không quan tâm gì đến nhau nữa, điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng của bà H, ông H đã hết, mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận xử cho bà Phan Thị Hồng H được ly hôn ông Phạm H là phù hợp.

Bà H và ông H đều thống nhất trình bày có 02 con chung tên là Phạm Hoàng P, sinh ngày 13/02/1994 và Phạm Thị Vân A, sinh ngày 18/8/1997. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, bà H và ông H đều giữ nguyên quan điểm các con đã trưởng thành (trên 18 tuổi) nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà H và ông H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí vụ kiện: Bà Phan Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Hồng H, xử cho bà Phan Thị Hồng H được ly hôn ông Phạm H.

2. Về quan hệ con chung: Các con đã trưởng thành, bà H và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

3. Về quan hệ tài sản chung: Bà H và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí vụ kiện: Bà Phan Thị Hồng H phải nộp toàn bộ tiền án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 31AA/2021/0003184 ngày 05 tháng 7 năm 2022. Bà H đã nộp đủ án phí vụ kiện.

5. Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bồ Trách;
 - Chi cục THADS huyện Bồ Trách;
 - TAND tỉnh Quảng Bình;
 - Các đương sự;
 - UBND xã H
- (GCNKH số: 60, ngày 17/12/1992);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu